TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/DS-PT
Ngày 01 - 8 - 2019
V/v: Tranh chấp lối đi chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Minh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Hải, ông Lò Văn Điệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2019/TLDS-PT ngày 12 tháng 6 năm 2019 về Tranh chấp lối đi chung. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2019/DS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 33/2019/QĐ-PT ngày 05 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn*: Anh Phan Văn C. Địa chỉ: Tiểu khu khí tượng, thị trấn NC, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2- *Bị đơn:* Anh Phan Thanh L và chị Vũ Thị T. Địa chỉ: Tiểu khu Đ, thị trấn NC, huyện M, tỉnh Sơn La. Anh L có mặt, chịu T vắng mặt.

3- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị Tr. Địa chỉ: Tiểu khu Tiền Tiến, thị trấn NC, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt

- Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Sơn La – Người được ủy quyền ông Đoàn Xuân Thi – Quyền Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh sơn La. Có mặt.

4- *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Phan Thanh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Phan Văn C trình bày:

Năm 2000, gia đình anh C có mua lại của gia đình bà Hà Thị Lãi, trú tại Tiểu khu Tiền Tiến, thị trấn NC một mảnh đất nương (Đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

Mảnh đất anh C mua nằm phía trong giáp với đất của gia đình anh L, chị T. Con đường đi vào đất của gia đình anh C nằm giáp cổng của gia đình anh L, chị T theo bản đồ địa chính do Sở đại chính tỉnh Sơn La lập. Do đường đi chung không thuận lợi nên gia đình anh C thường đi tắt qua đất gia đình nhà anh L, chị T. Quá trình canh tác, anh L đã làm lấn hết vào con đường đi chung men theo tường rào xây nhà anh L, sau đó xây bịt kín con đường đi chung không cho ai đi qua nữa dẫn đến gia đình anh C không có lối đi để vào canh tác.

Anh C đề nghị Tòa án giải quyết buộc gia đình anh L, chị T phải dỡ bỏ tường rào đã xây bịt con đường trả lại lối đi chung để mọi người được đi vào canh tác.

Bị đơn anh Phan Thanh L, chị Vũ Thị T trình bày:

Gia đình anh L khai hoang và ở trên mảnh đất hiện nay từ năm 1990. Anh L không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh C, do việc cơ quan Nhà nước vẽ sơ đồ địa chính năm 2000 xác định có con đường đi qua đất nhà anh mà không có cơ quan nào thông báo với gia đình anh. Việc thu hồi diện tích đất của gia đình anh để làm lối đi chung không đền bù cho gia đình anh. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Tr trình bày:

Bà là mẹ đẻ của anh Phan Thanh L. Nguồn gốc diện tích đất tranh chấp hiện nay do vợ chồng bà khai phá từ năm 1958, nay chồng bà đã chết. Năm 1989, bà cho vợ chồng anh L, chị T quản lý và sử sụng. Từ khi bà khai hoang đến khi cho anh L thì không có con đường nào đi qua mà chỉ có bà con đi làm nương đi nhờ qua đất gia đình bà. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Sở Tài nguyên và môi trường trình bày:

Việc đo đạc, lập bản đồ địa chính được lập ngày 07/3/2000 là căn cứ hiện trạng, ranh giới của từng thửa đất đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, tức là hiện trạng đất như thế nào thì trên bản đồ địa chính được thể hiện đúng như thế. Con đường tiếp giáp với đất gia đình anh Phan Thanh L là đường dân sinh do lịch sử để lại có từ trước, không phải do Nhà nước quy hoạch, đầu tư xây dựng nên không phải thu hồi đất, việc anh Phan Thanh L và bà Nguyễn Thị Tr yêu cầu được đền bù thu hồi đất làm đường là không có căn cứ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 09/2019/DS-ST ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều

15 Luật đất đai năm 1993; Điều 235 Bộ luật Dân sự năm 2015:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phan Văn C.

2. Buộc hộ gia đình anh Phan Thanh L phải tháo dỡ phần tường rào đã xây bịt trả lại nguyên hiện trạng con đường như bản đồ địa chính lập ngày 07/3/2000, cụ thể như sau:

Đường kéo dài từ cổng nhà anh Phan Thanh L đến hết phần đường đã xây là 10,92m chiều dài, rộng 1,6m.

Đường nối tiếp từ góc tường đã xây đến góc tường cuối cùng chạy dài qua nhà ông Khải (cũ) dài 22,35m, rộng 3,0m.

Từ vị trí hết tường xây nhà ông Khải (cũ) đến phần đất nhà anh Phan Thanh L và tiếp giáp với đất nhà anh Phan Văn C là 32m chiều dài, rộng 3,0m.

3. Không chấp nhận yêu cầu của anh Phan Thanh L và bà Nguyễn Thị Tr đề nghị được xem xét đền bù số đất đã bị thu hồi làm đường.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/5/2019 bị đơn anh Phan Thanh L có đơn kháng cáo, không nhất trí với Bản án sơ thẩm.

** Tại phiên tòa phúc thẩm*:

- Ý kiến tranh luận của bị đơn anh Phan Thanh L: Không nhất trí với phần quyết định của bản án đã tuyên, đề nghị xem xét lại đối với việc đo đạc lối đi chung mà Sở Tài nguyên & Môi trường đo đạc là không có cơ sở.

- Ý kiến tranh luận của nguyên đơn anh Phan Văn C: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

- Ý kiến tranh luận của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Quan điểm của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện và chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Chấp nhận kháng cáo của bị đơn về hình thức. Không chấp nhận về nội dung kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định.

[1] Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/11/2018 của anh Phan Văn C, xác định người bị kiện là anh Phan Thanh L, chị Vũ Thị T. Ngày 03/12/2018, Tòa án

nhân dân huyện M ra thông báo thụ lý xác định bị đơn là anh Phan Thanh L và chị Vũ Thị T là đúng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, anh Phan Thanh L khai chị T không có mặt tại địa phương, vụ việc tranh chấp do anh L quyết định, chị T không có lời khai trong hồ sơ vụ án. Cấp sơ thẩm không thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản cần tống đạt theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự cho chị T là vi phạm tố tụng. Tuy nhiên, ngày 18/4/2019 Tòa án cấp sơ thẩm đã lập biên bản làm việc đối với anh Phan Thanh L về sự vắng mặt của chị Vũ Thị T, hơn nữa thấy rằng quyền và lợi ích của anh L và chị T là ngang nhau, nên đối với sai sót này, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[2] Về nguồn gốc đất: Theo giấy chuyển nhượng đất lập ngày 02/7/2000, anh Phan Văn C và chị Trần Thị Liên có nhận chuyển nhượng 1.000m^2 đất nông nghiệp và 1.000m^2 đất vườn từ người chuyển nhượng đất là bà Hà Thị Nãi và bà Ngô Thị Liên. Anh C đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đất nông nghiệp vào năm 2002, 2003 đối với toàn bộ diện tích nhận chuyển nhượng. Diện tích đất của anh L, chị T đang sử dụng là do mẹ anh L là bà Nguyễn Thị Tr khai hoang từ năm 1958. Đến năm 1989 thì nhượng lại cho anh L, chị T quản lý và sử dụng (Diện tích đất gia đình anh C và anh L đang sử dụng đều chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

[3] Xét kháng cáo của bị đơn anh Phan Thanh L về việc bác yêu cầu khởi kiện của anh Phan Văn C; không chấp nhận quyết định của bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện M; đề nghị Sở Tài nguyên & Môi trường xem xét sửa lại tờ bản đồ số 84 tỷ lệ 1:1000 được vẽ ngày 07/3/2000:

Thấy rằng: Tại công văn số 783/STNMT-ĐĐ&ĐĐBĐ ngày 02/4/2019 của Sở Tài nguyên và môi trường - Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, về việc cung cấp thông tin đã khẳng định:

- *Thứ nhất,* Việc đo đạc, lập bản đồ địa chính tại thời điểm năm 2000: Thực hiện theo các quy định tại Quyết định số 720/1999/QĐ-ĐC ngày 30/12/1999 của Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chính về việc ban hành Quy phạm thành lập tờ bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500, 1:1000, 1:2000, 1:5000, 1:10000 và 1:15000. Quy trình đo đạc, lập bản đồ địa chính thể hiện hình thể từng thửa đất, các điểm ngoặt ở chỗ đoạn cong trên đường ranh giới sử dụng đất phải được đánh dấu mốc, bằng đinh sắt, vạch sơn… và vẽ sơ đồ minh họa, bao khép kín phần diện tích thuộc thửa đất đó theo tờ bản đồ, ngoài ra còn các thửa đất như đường đi và thửa đất khác. Theo đó, việc thể hiện con đường trên Tờ bản đồ địa chính số 84 tỷ lệ 1:1000 được vẽ ngày 07/3/2000 *(có họ và tên, chữ ký của người vẽ)* là căn cứ trên hiện trạng, ranh giới của từng thửa đất theo từng chủ sử dụng đất tại thời điểm đo vẽ, ranh giới thửa đất đã được Chủ tịch UBND xã Phiêng Luông công nhận ngày 27/3/2000 *(đã ký tên đóng dấu)*, được kiểm tra ngày 31/3/2000 *(có họ và tên, chữ ký của người kiểm tra)*, Giám đốc Sở Địa chính tỉnh Sơn La duyệt ngày 31/3/2000 *(đã ký tên, đóng dấu)*. Do đó, có đầy đủ cơ sở khẳng định con đường hình thành trước khi đo đạc, lập bản đồ địa chính năm 2000.

- *Thứ hai,* Việc đo đạc, lập bản đồ địa chính tại thời điểm năm 2000 theo hiện trạng sử dụng đất *(tức là hiện trạng đất như thế nào thì trên bản đồ địa chính được thể hiện đúng như thế)*. Như vậy con đường đi tiếp giáp với đất của gia đình ông Phan Thanh L là đường dân sinh do lịch sử để lại, không phải do nhà nước quy hoạch, đầu tư xây dựng nên không phải thu hồi đất, không phải đền bù. Vì vậy, yêu cầu của gia đình ông Phan Thanh L được đền bù diện tích con đường cho gia đình là không có cơ sở.

[4] Căn cứ vào Tờ bản đồ địa chính số 84 tỷ lệ 1:1000 được vẽ ngày 07/3/2000 *(có đầy đủ họ tên, chữ ký, đóng dấu của các thành phần tham gia kiểm tra, đo, vẽ, lập, duyệt)*, nhận thấy: Con đường đang có tranh chấp được xác định là đường dân sinh, có từ trước để nhân dân đi vào bên trong khu đất của các hộ gia đình để canh tác, do các hộ gia đình không thường xuyên đi vào con đường đó mà thường đi tắt qua đất vườn nhà bà Tr, anh L để vào canh tác. Trong quá trình gia đình bà Tr, anh L canh tác, trồng trọt đã lấn chiếm hết vào con đường dân sinh và cho rằng không có con đường đi chung. Năm 2018, giữa gia đình anh C và gia đình anh L có xảy ra mẫu thuẫn nên gia đình anh L đã xây tường rào từ cổng nhà anh L nối vào tường rào nhà ông Khải (cũ) chắn ngang bịt lối đi chung không cho gia đình anh C đi qua nữa, chính vì vậy gia đình anh C không có đường để đi vào thửa đất của gia đình anh, vì đây là lối đi duy nhất vào thửa đất của gia đình anh C và là đường dân sinh do lịch sử để lại, không phải do Nhà nước quy hoạch, đầu tư xây dựng nên Nhà nước không phải thu hồi đất, không phải đền bù. Do đó, yêu cầu của gia đình anh L đòi được đền bù diện tích đất làm đường đi chung là không có cơ sở.

Cấp sơ thẩm giải quyết đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh C, buộc hộ gia đình anh Phan Thanh L phải tháo dỡ phần tường rào xây bịt trả lại nguyên hiện trạng con đường theo như bản đồ địa chính lập ngày 07/3/2000 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, anh Phan Thanh L không đưa ra được căn cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu của mình.

[5] Từ sự phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Phan Thanh L, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 09/2019/DS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

[6] Về án phí: Anh Phan Thanh L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Phan Thanh L, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 09/2019/DS-ST ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phan Văn C.

2. Buộc hộ gia đình anh Phan Thanh L phải tháo dỡ phần tường rào đã

xây bịt trả lại nguyên hiện trạng con đường như bản đồ địa chính lập ngày 07/3/2000 cụ thể như sau:

Đường kéo dài từ cổng nhà anh Phan Thanh L đến hết phần đường đã xây là 10,92m chiều dài, rộng 1,6m.

Đường nối tiếp từ góc tường đã xây đến góc tường cuối cùng chạy dài qua nhà ông Khải (cũ) dài 22,35m, rộng 3,0m.

Từ vị trí hết tường xây nhà ông Khải (cũ) đến phần đất nhà anh Phan Thanh L và tiếp giáp với đất nhà anh Phan Văn C là 32m chiều dài, rộng 3,0m.

3. Không chấp nhận yêu cầu của anh Phan Thanh L và bà Nguyễn Thị Tr đề nghị được xem xét đền bù số đất đã bị thu hồi làm đường.

[2]. Về án phí: Anh Phan Thanh L phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu số 0002014 ngày 02/5/2019 tại C cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sơn La.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (ngày 01/8/2019).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND huyện M, tỉnh Sơn La;
- C cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Tuấn Minh